

Mỏ Cày Nam, ngày 31 tháng 10 năm 2018

Số: 143/2018/QĐST – DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án thụ lý số: 290/2018/TLST – DS, ngày 26 tháng 9 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ánh H, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: 47/1 thị trấn T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960; Địa chỉ cư trú: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Quảng Thị T, sinh năm 1963 và chị Nguyễn Thị Mẫn H, sinh năm 1990; Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn N và bà Quảng Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Ánh H số tiền còn thiếu là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), trả khi Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Bà Võ Thị Ánh H không yêu cầu lãi chậm trả đến thời điểm hiện nay, không xem xét.

Số tiền này chị Nguyễn Thị Mẫn H không có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Ánh H (do ông Nguyễn Văn N và bà Quảng Thị T là cha mẹ đã tự nguyện nhận trách nhiệm trả nợ thay cho chị Nguyễn Thị Mẫn H).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền đến hạn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác, không xem xét.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), ông Nguyễn Văn N và bà Quảng Thị T tự nguyện liên đới chịu. Tuy nhiên, ông bà được miễn do là hộ nghèo, thân nhân liệt sĩ nên được xét miễn theo quy định.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020705 ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho bà Võ Thị Ánh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS.

Thẩm phán

(đã ký)

Đỗ Thúy Hằng